

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----&-----

Số: 26/2016/HĐKT

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2017

**HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN**

*(V/v: Kiểm toán Báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2016  
của Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Hàm đường bộ Hải Vân)*

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005;

- Căn cứ Luật số 67/2011/QH12 ngày 29 tháng 03 năm 2011 của Quốc Hội ban hành Luật kiểm toán độc lập

- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;

- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các Bên:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC HÀM ĐƯỜNG BỘ HẢI VÂN**

*(Dưới đây gọi tắt là Bên A)*

<b>Người đại diện</b>	<b>: TRẦN ĐẠI XUÂN</b>
<b>Chức vụ</b>	<b>: Tổng Giám đốc</b>
<b>Địa chỉ</b>	<b>: 27 Bùi Chát, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam</b>
<b>Điện thoại</b>	<b>: 0511.3730574-0511.3733467      Fax: 0511.3842713</b>
<b>Email</b>	<b>: hamadeco@hamadeco.com.vn</b>
<b>Mã số thuế</b>	<b>: 0400101965</b>

**BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ, TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, THUẾ - KIỂM TOÁN COM. PT**

*(Dưới đây gọi tắt là bên B)*

**Người đại diện** : **LÊ THỊ HÒA.**  
**Chức vụ** : Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật.  
**Địa chỉ pháp lý** : B202 - 46 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.  
**Văn phòng giao dịch** : Số 32, ngõ 203 Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội.  
**Điện thoại** : (04) 6 2 517 402; (04) 3 5 640 218. Fax: (04) 6 2 517 402.  
**Email** : comptkiemtoan@gmail.com  
**Mã số thuế** : 0101119121.  
**Tài khoản số** : 102010000037684  
**Tại Ngân hàng**: Phòng Giao dịch 1 - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.

**Điều 1: Nội dung dịch vụ**

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính của Bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016. Báo cáo tài chính này được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp.

**Điều 2: Luật định và chuẩn mực**

Bên B sẽ thực hiện kiểm toán phù hợp với các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Theo đó, Bên B sẽ lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán nhằm đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính của Bên A không có sai sót trọng yếu do nhầm lẫn hoặc gian lận. Tuy nhiên, do bản chất của gian lận, một cuộc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện một cách hợp lý vẫn có thể sẽ không phát hiện được các sai sót trọng yếu. Vì vậy, cuộc kiểm toán được thiết lập để đạt được sự đảm bảo hợp lý, nhưng không tuyệt đối rằng các Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Cuộc kiểm toán không nhằm phát hiện các sai sót và gian lận không mang tính trọng yếu đối với Báo cáo tài chính của Bên A.

Cuộc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra trên cơ sở chọn mẫu các bằng chứng liên quan đến các số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính, đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính kế toán trọng yếu của Ban Giám đốc cũng như đánh giá tổng quát tính đúng đắn của việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính.

Cuộc kiểm toán bao gồm việc tìm hiểu về tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ để lập kế hoạch kiểm toán cũng như xác định nội dung, lịch trình và phạm vi các thủ tục kiểm toán sẽ được thực hiện. Tuy nhiên cuộc kiểm toán không nhằm cung cấp sự đảm bảo cũng như báo cáo về hệ thống kiểm soát nội bộ.

Mục tiêu của cuộc kiểm toán là đưa ra ý kiến về tính trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính được trình bày theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp,

trên các khía cạnh trọng yếu. Việc đưa ra ý kiến kiểm toán, cũng như việc trình bày ý kiến bằng văn bản của Bên B sẽ phụ thuộc vào tình hình thực tế tại ngày Bên B lập Báo cáo kiểm toán. Nếu vì bất kỳ lý do nào mà Bên B không thể hoàn thành cuộc kiểm toán hoặc không thể đưa ra ý kiến kiểm toán thì Bên B sẽ trao đổi với đại diện của Bên A.

**Điều 3: Trách nhiệm và quyền hạn của các bên**

**3.1/ Trách nhiệm của Bên A:**

Ban Giám đốc Bên A có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Theo đó, Ban Giám đốc Bên A có trách nhiệm: (1) thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hữu hiệu đối với việc Báo cáo tài chính; (2) phát hiện và đảm bảo rằng Bên A tuân thủ theo các quy định hiện hành đối với mọi hoạt động của mình bao gồm việc lưu giữ và bảo quản các chứng từ, sổ kế toán, Báo cáo tài chính và các tài liệu có liên quan một cách an toàn, bí mật theo đúng quy định của Nhà nước; (3) phản ánh các nghiệp vụ phát sinh một cách đúng đắn vào sổ sách kế toán; (4) điều chỉnh báo cáo tài chính trong trường hợp có sai sót trọng yếu; (5) thực hiện các ước tính kế toán phù hợp; (6) bảo vệ an toàn cho các tài sản; (7) đánh giá tổng quát tính đúng đắn của Báo cáo tài chính phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung; (8) đảm bảo cung cấp kịp thời các thông tin cần thiết có liên quan đến báo cáo tài chính của Công ty cho Bên B; (9) bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.

Bên A có trách nhiệm cung cấp và xác nhận các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc”, một trong những yêu cầu của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A trong việc lập Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót và tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh trên Báo cáo tài chính do Bên B tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến kỳ hoạt động trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của Bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của Bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các chi phí khác (nếu có) cho Bên B theo quy định tại Điều 6 của hợp đồng này.

**3.2/ Trách nhiệm của Bên B:**

Bên B sẽ có trách nhiệm trong việc: (1) lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam; (2) lập và thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, thực hiện cuộc kiểm toán theo kế hoạch; (3) cử các kiểm toán viên có năng

lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán; (4) cung cấp báo cáo kiểm toán cho Bên A khi kết thúc công việc kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một Bên thứ Ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của Pháp luật và hệ thống quản lý pháp luật, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc được công bố bởi Bên A.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của Bên A.

#### **Điều 4: Báo cáo kiểm toán**

Sau khi kết thúc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A sáu (06) bộ báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bằng tiếng Việt, lập phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc Bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

#### **Điều 5: Phí dịch vụ và phương thức thanh toán**

- Phí dịch vụ cho năm 2016 là: 99.000.000 đồng.

(Phí trên đã bao gồm thuế GTGT)

Điều khoản thanh toán:

Thanh toán 100% sau khi Bên B giao Báo cáo kiểm toán cho Bên A và phát hành hoá đơn GTGT.

Thời hạn thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên B xuất hoá đơn GTGT cho Bên A.

Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B bằng Đồng Việt Nam.

**Điều 6: Thời gian kiểm toán**

Công việc kiểm toán dự kiến tiến hành ngay sau khi Bên B nhận được các báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016 đã được Bên A ký và đóng dấu.

Thời gian kiểm toán dự kiến:

- Thời gian kiểm toán dự kiến là 10 ngày (chưa kể thời gian tham gia kiểm kê và lập báo cáo kiểm toán)

Nếu kéo dài hơn thời gian nêu trên Bên B sẽ có thông báo chính thức bằng văn bản nêu rõ lý do.

**Điều 7: Cam kết thực hiện**

- Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp phát sinh vướng mắc, hai Bên phải thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp bằng văn bản (hoặc qua Email) theo địa chỉ đã ghi trên đây.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương thảo hoặc theo Bộ Luật Dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại toà án kinh tế do hai Bên lựa chọn.

**Điều 8: Hiệu lực, ngôn ngữ và thời hạn Hợp đồng:**

- Hợp đồng này được lập thành 04 bản tiếng Việt, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 01 bản. Hợp đồng này có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai Bên cho đến khi thanh lý hợp đồng theo quy định.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ KHAI**  
**THÁC HÂM ĐƯỜNG BỘ HẢI VÂN**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**TRẦN ĐẠI XUÂN**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ, TÀI**  
**CHÍNH, KẾ TOÁN, THUẾ -**  
**KIỂM TOÁN COM.PT**  
**GIÁM ĐỐC**



**LÊ THỊ HÒA**